**KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM 2021-2022**

**ĐỊA LÍ LỚP 8**

**Câu 1:** Quốc gia nào sau đây **không** là nước công nghiệp mới?

**A.** Hàn Quốc. **B.** Đài Loan. **C.** Việt Nam. **D.** Xing-ga-po.

**Câu 2:** Năm 2020 Việt Nam có GDP/người khoảng 2.800 USD/ người/năm. Nước ta nằm trong nhóm nước

**A.** có thu nhập thấp. **B.** thu nhập trung bình dưới.

**C.** thu nhập trung bình trên. **D.** thu nhập cao.

**Câu 3:** Phần lục địa châu Á không tính các đảo có diện tích

**A.** 40,5 triệu km². **B.** 41,5 triệu km². **C.** 44,5 triệu km². **D.** 42 triệu km².

**Câu 4:** Ở châu Á, sông có nguồn cung cấp nước chủ yếu do băng tuyết tan là sông

**A.** Mê Kông. **B.** Tigrơ. **C.** Lê Na. **D.** Trường Giang.

**Câu 5:** Khu vực Đông Nam Á lục địa phần lớn mang khí hậu

**A.** Nhiệt đới. **B.** Gió mùa. **C.** Nhiệt đới khô. **D.** Hải dương.

**Câu 6:** Trung Quốc giải quyết tốt vấn đề lương thực từ 2002 là nhờ vào

**A.** diện tích lãnh thổ mở rộng. **B.** trồng lương thực ở vùng núi.

**C.** khí hậu điều hòa hơn. **D.** áp dụng KHKT.

**Câu 7:** Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ. Theo số liệu 2020, thứ tự quy mô kinh tế từ lớn đến nhỏ là:

**A.** Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ. **B.** Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc.

**C.** Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc. **D.** Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc.

**Câu 8:** Cảnh quan chủ yếu của Đông Nam Á:

**A.** Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh **B.** Rừng là kim

**C.** Xavan cây bụi **D.** Hoang mạc và bán hoang mạc

**Câu 9:** Sông Ti-grơ nằm ở khu vực nào của Châu Á?

**A.** Đông Á. **B.** Tây Nam Á. **C.** Bắc Á. **D.** Nam Á.

**Câu 10:** Đông Nam Á là cầu nối giữa châu

**A.** Á - Âu. **B.** Á – Mỹ. **C.** Á - Phi. **D.** Á – Úc.

**Câu 11:** Nước nào sau đây **không nằm** trong vùng lãnh thổ Đông Á?

**A.** Trung Quốc. **B.** Hàn Quốc. **C.** Mông Cổ. **D.** Đài Loan.

**Câu 12:** Khí hậu phía Tây khu vực Đông Á là

**A.** nhiệt đới. **B.** ôn đới. **C.** lục địa. **D.** nhiệt đới gió mùa.

**Câu 13:** Con sông nào là ranh giới tự nhiên giữa Trung Quốc và Nga?

**A.** Sông Ấn. **B.** Trường Giang. **C.** A Mua. **D.** Hoàng Hà.

**Câu 14:** Đâu là quốc giatheo Hồi giáo?

**A.** Nê -pan. **B.** Thái Lan. **C.** I-xra-en. **D.** Hàn Quốc.

**Câu 15:** Khu vực Nam Á được chia thành mấy miền địa hình khác nhau?

**A.** 2 miền. **B.** 3 miền. **C.** 4 miền. **D.** 5 miền.

**Câu 16:** Ranh giới giữa Nam Á và Trung Á là dãy núi

**A.** Gát Tây. **B.** Cap-ca. **C.** Hy-ma-lay-a. **D.** Gát Đông.

**Câu 17:** Khu vực Nam Á có khí hậu:

**A.** Cận nhiệt đới. **B.** Nhiệt đới gió mùa. **C.** Nhiệt đới khô. **D.** Xích đạo.

**Câu 18:** Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho các nước Đông Nam Á không bị khô hạn như những vùng có cùng vĩ độ ở châu Phi và Tây Nam Á:

**A.** địa hình **B.** gió mùa **C.** giáp biển **D.** dòng biển

**Câu 19:** Lúa gạo là cây trồng quan trọng nhất của khu vực có khí hậu

**A.** ôn đới lục địa. **B.** nhiệt đới khô.

**C.** nhiệt đới gió mùa. **D.** ôn đới hải dương.

**Câu 20:** Những nước nào sau đây xuất khẩu lúa gạo nhiều nhất thế giới?

**A.** Thái Lan, Việt Nam. **B.** Trung Quốc, Ấn Độ.

**C.** Nga, Mông Cổ. **D.** Nhật Bản, Ma-lai-xi-a.

**Câu 21:** Đông Á gồm mấy bộ phận?

**A.** 1        **B.** 2 **C.** 3       **D.** 4

**Câu 22:** Đông Á tiếp giáp với đại dương nào

**A.** Bắc Băng Dương. **B.** Ấn Độ Dương.

**C.** Thái Bình Dương. **D.** Đại Tây Dương.

**Câu 23:** Hệ thống núi, sơn nguyên cao hiểm trở và các bồn địa rộng phân bố ở đâu phần đất liền của Đông Á?

**A.** Phía tây Trung Quốc. **B.** Phía đông Trung Quốc.

**C.** Bán đảo Triều Tiên. **D.** Toàn bộ lãnh thổ phần đất liền.

**Câu 24:** Phần hải đảo của Đông Á chịu những thiên tai nào?

**A.** Bão tuyết **B.** Động đất, núi lửa

**C.** Lốc xoáy **D.** Hạn hán kéo dài

**Câu 25:** Phần phía đông đất liền và phần hải đảo của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

**A.** Khí hậu gió mùa **B.** Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

**C.** Khí hậu lục địa **D.** Khí hậu núi cao

**Câu 26 :** Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là:

**A.** Rừng lá kim và rừng hỗn hợp **B.** Rừng là kim

**C.** Xavan cây bụi **D.** Thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

**Câu 27:** Nam Á là nơi phát sinh ra hai tôn giáo lớn nào?

**A.** Ấn Độ giáo và Hồi giáo **B.** Ấn Độ giáo và Ki-tô-giáo

**C.** Ấn Độ giáo và Phật giáo **D.** Phật giáo và Hồi giáo

**Câu 28:** Đông Nam Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

**A.** Khí hậu gió mùa **B.** Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

**C.** Khí hậu lục địa **D.** Khí hậu núi cao

**Câu 29:** Quốc gia phát triển nhất Nam Á là:

**A.** Ấn Độ **B.** Nê-pan **C.** Băng-la-det **D.** Pa-kit-tan

**Câu 30:** Hoạt động kinh tế chủ yếu của hầu hết các nước trong khu vực Nam Á là:

**A.** Dịch vụ **B.** Công nghiệp **C.** Nông nghiệp **D.** Khai thác dầu mỏ

**Câu 31 :** Nam Á có bao nhiêu quốc gia?

**A.** 7       **B.** 8 **C.** 9       **D.** 10

**Câu 32:** Đông Á là khu vực đông dân thứ mấy của châu Á?

**A.** 1      **B.** 2 **C.** 3      **D.** 4

**Câu 33:** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là đặc điểm phát triển kinh tế của các quốc gia và vùng lãnh thổ Đông Á?

**A.** Phát triển nhanh và duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

**B.** Quá trình phát triển từ sản xuất thay thế hàng nhập khẩu đến sản xuất để xuất khẩu.

**C.** Có nền kinh tế đang phát triển, sản xuất nông nghiệp vẫn là chủ yếu.

**D.** Các nước phát triển mạnh: Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc

**Câu 34:** Ngành công nào **không phải** ngành công nghiệp mũi nhọn của Nhật Bản:

**A.** Công nghiệp khai khoáng

**B.** Công nghiệp điện tử: chế tạo các thiết bị điện tử, người máy công nghiệp.

**C.** Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng: đồng hồ, máy ảnh, xe máy, máy giặt,…

**D.** Công nghiệp chế tạo ô tô, tàu biển

**Câu 35:** Ngành công nghiệp mũi nhọn của Nhật Bản là:

**A.** Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm

**B.** Công nghiệp điện tử: chế tạo các thiết bị điện tử, người máy công nghiệp.

**C.** Công nghiệp dệt may

**D.** Công nghiệp khai khoáng

**Câu 36:** Đâu **không phả**i là nhận định đúng về kinh tế những năm trở lại đây của Trung Quốc?

**A.** Nền nông nghiệp phát triển nhanh và tương đối toàn diện.

**B.** Phát triển nhanh chóng một nền công nghiệp hoàn chỉnh, phát triển các ngành công nghiệp hiện đại.

**C.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định.

**D.** Chính trị bất ổn, hay xảy ra biến động kinh tế

**Câu 37:** Phần đất liền Đông Nam Á có tên là:

**A.** Bán đảo Ấn Độ **B.** Đông Dương

**C.** Bán đảo Trung Ấn **D.** Mã-lai

**Câu 38:** Đông Nam Á là cầu nối của hai đại dương nào?

**A.** Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. **B.** Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

**C.** Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. **D.** Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.

**Câu 39:** Các dải núi ở bán đảo Trung Ấn có hướng chủ yếu là:

**A.** bắc- nam và tây bắc-đông nam. **B.** tây-đông và bắc- nam.

**C.** tây – đông hoặc gần tây-đông. **D.** bắc- nam hoặc gần bắc-nam

**Câu 40:** Phần hải đảo của Đông Nam Á chịu những thiên tai nào?

**A.** Bão tuyết **B.** Động đất, núi lửa, bão **C.** Lốc xoáy **D.**Hạn hán kéo dài

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **ĐA** | C | C | B | C | C | D | C | A | B | D |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **ĐA** | C | C | C | C | A | C | B | C | C | A |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| **ĐA** | B | C | A | B | A | D | C | A | A | C |
| **Câu** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **ĐA** | A | A | C | A | B | D | C | C | C | B |